

Bản án số: 10/2021/DS-PT

Ngày: 14 - 01 - 2021

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do  
tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Ninh Quang Thế

Ông Dương Hùng Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thanh Khuyên, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mầu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 142/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 343/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1948 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C.

**- Bị đơn:** Công ty Thương mại Địa ốc Hoàng T.

Địa chỉ: Số 26, An Dương Vương, phường 7, thành phố C.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số 32, Huỳnh Tấn P, khóm 5, phường 1, thành phố C (văn bản ủy quyền ngày 04/3/2020), (có mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH Xây dựng Hồng H; Địa chỉ: Số 3, Lý Văn L, phường 1, thành phố C (vắng).

Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Hồng H - Chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Ông B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Công ty Thương mại Địa ốc Hoàng T - Bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn là ông Huỳnh Văn V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Khoảng đầu năm 2019 Công ty Thương mại Địa ốc Hoàng T (gọi tắt là Công ty Hoàng T) thuê Công ty TNHH Xây dựng Hồng H (gọi tắt là Công ty Hồng H) san lấp mặt bằng dự án 2 tại ấp B, xã L, thành phố C. Trong quá trình san lấp mặt bằng Công ty Hồng H đã làm nước mặn tràn vào diện tích đất sản xuất của ông V gồm 9,5 công tầm lớn, thiệt hại 100%. Ông V đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty Hoàng T không bồi thường thiệt hại. Ông V có nhờ chính quyền địa P giải quyết, xác định mức độ thiệt hại và yêu cầu Công ty Hoàng T bồi thường nhưng Công ty Hoàng T vẫn không bồi thường. Nay ông V yêu cầu Công ty Hoàng T bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 42.180.000 đồng, gồm: 35 gạ x 9,5 công = 332,5 gạ x 20kg/gạ = 6650 kg x 5.200 đồng/kg = 34.580.000 đồng.

Ngày 28/02/2020 nguyên đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty Hoàng T bồi thường: Lúa giống 05 gạ x 02 lần = 2.800.000 đồng (14.000 đồng x 200kg); tiền thuê máy trục đất 02 lần là 700.000 đồng; tiền phân bón 03 bao x 700.000 đồng/bao = 2.100.000 đồng; tiền thuê bơm nước sạ lại 1.000.000 đồng và tiền công lao động 1.000.000 đồng.

*Theo ông Trần Hoàng P, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Công ty Hoàng T có thuê Công ty TNHH Xây dựng Hồng H, Công ty TNHH MTV Tân Đạt Thành, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Xây dựng Trương Hoàng Long, Công ty TNHH thương mại đầu tư Xây dựng Thái Long, Công ty TNHH MTV Huỳnh Châu thực hiện san lấp bằng cơ giới chuyển đất từ nơi khác bốc xuống mặt ruộng, mặt đất ruộng trong dự án tuyến đê cao vào mùa khô (mặt nước thấp). Khi đưa xáng dây mức đến đâu đắp lên thành đê cao đến đó và đắp đất khóa đuôi xáng nên không làm mặt nước tràn đi nơi khác và không làm thay đổi việc xâm nhập, tăng, giảm độ mặn tự nhiên của đất. Việc thiệt hại cây lúa của nguyên đơn có phải do nhiễm mặn hay không thì chưa có cơ quan nào thẩm định, đánh giá đúng đắn và khách quan. Trong quá trình các Công ty san lấp do Công ty Hoàng T thuê thực hiện đến nay không bị cơ quan tổ chức, cá nhân lập biên bản về vấn đề này. Do chưa có cơ quan nào kiểm định đánh giá thiệt hại của nguyên đơn do Công ty Hoàng T gây ra nên Công ty Hoàng T không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

*Theo người đại diện cho Công ty TNHH Xây dựng Hồng H trình bày:*

Năm 2018, Công ty Hồng H trúng thầu dự án xã hội hóa nạo vét lòng sông do Công ty Hồng H làm chủ đầu tư. Ngày 04/5/2018 Công ty Hồng H với Công ty Hoàng T ký Hợp đồng kinh tế số: 12/2018/HĐKT về việc mua bán đất đen san lấp, nội dung Công ty Hồng H đồng ý bán đất đen và san lấp mặt bằng cho khu dự án Hoàng T diện tích 32ha, tương đương khoảng 01 triệu mét khối. Tại Điều 4 của Hợp đồng có quy định Công ty Hoàng T chịu trách nhiệm đảm bảo mặt bằng không bị tranh chấp, tự đắp bờ bao đảm bảo không để nước thải tràn sang các hộ

lân cận. Công ty Hồng H không có trách nhiệm bồi thường.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 142/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:*

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty thương mại Địa ốc Hoàng T phải bồi thường cho ông Huỳnh Văn V số tiền 19.000.000 đồng.

Số tiền nguyên đơn yêu cầu không được chấp nhận là 23.180.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lỗi suất chậm trả, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 28/9/2020, Công ty thương mại Địa ốc Hoàng T có kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nếu không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì có nhiều sai sót, không phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đồng ý với án sơ thẩm, không đồng ý kháng cáo của bị đơn.

- Đại diện bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của nguyên đơn hoặc hủy án sơ thẩm. Căn cứ kháng cáo: nguyên đơn khởi kiện chưa đúng đối tượng, vì Công ty Hoàng T không trực tiếp san lấp; nếu có căn cứ xác định Công ty Hồng H làm nước mặn tràn vào ruộng lúa thì phải kiện Công ty Hồng H hoặc kiện đơn vị nào trực tiếp thi công. Trước khi hợp đồng với các đơn vị thi công, phía Hoàng T đã che chắn, bao ví toàn tuyến nên nước mặn không thể tràn vào ruộng. Hoàng T không vi phạm các điều khoản của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét về thiệt hại: không có cơ quan chức năng giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại mà buộc bồi thường 19.000.000 đồng là cao hơn so với quy định tại Quyết định số 35/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (tại văn bản này quy định mức tối đa 8 triệu đồng). Cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, vì không đưa tham gia tố tụng đối với các đơn vị thi công như Công ty Trương Hoàng Long, Công ty Huỳnh Châu, Công ty Thái Long và Công ty Lâm Thành Đạt; cấp sơ thẩm không xem xét, thẩm định tại chỗ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án triệu tập họp lệ Công ty TNHH xây dựng Hồng H tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Công ty TNHH xây dựng Hồng H.

[2] Bản án dân sự sơ thẩm số: 142/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn V. Buộc bị đơn Công ty Thương mại Địa ốc Hoàng T phải bồi thường cho ông Huỳnh Văn V số tiền 19.000.000 đồng. Số tiền chênh lệch nguyên đơn yêu cầu không được chấp nhận là 23.180.000 đồng. Bị đơn kháng cáo yêu cầu không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn, nếu không được chấp nhận yêu cầu này thì đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

### [3] Xét kháng cáo

[3.1] Xét kháng cáo về nội dung bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Qua xem xét toàn diện chứng cứ, nhận thấy: Trên thực tế nhiều hộ dân ở khu vực ấp B, xã L, thành phố C bị nước mặn tràn vào ruộng lúa dẫn đến lúa chết. Nguyên nhân lúa chết là do san lấp đất của một số Công ty ký hợp đồng với Công ty Hoàng T, điều này được chứng minh ở vụ mùa năm 2018 thì Công ty TNHH MTV Tân Đạt Thành đã tự nguyện khắc phục cho 08 hộ dân trong đó có hộ của nguyên đơn. Đến vụ mùa năm 2019 nước mặn tiếp tục tràn vào ruộng dẫn đến lúa chết, tại thời điểm này có Công ty Hồng H thi công được Ủy ban nhân dân Phường 8 xác nhận và lập biên bản về việc Công ty Hồng H san lấp làm nước mặn tràn vào ruộng. Tại biên bản ngày 17/6/2019 (biên bản này không thể hiện thiệt hại của ông V) nhưng thiệt hại của những hộ dân khác, Ủy ban nhân dân Phường 8 yêu cầu Công ty Hồng H phải thực hiện bồi thường thiệt hại và khai thông lại kênh thủy lợi tránh làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của các hộ dân, và cũng tại biên bản này đại diện Công ty Hồng H trình bày sẽ báo cáo với lãnh đạo Công ty và hướng khắc phục hậu quả. Tại biên bản ngày 06/9/2019, Ủy ban nhân dân Phường 8 đề nghị Công ty Hồng H sớm bồi thường trong đó có hộ ông V, có đại diện Công ty Hồng H ký xác nhận diện tích thiệt hại. Ngoài ra, bà Ngô Hồng H là giám đốc Công ty trình bày tại bút lục 53: *“Tại thời điểm xảy ra thiệt hại lúa của nguyên đơn thì thời hạn theo Hợp đồng là 24 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng”*. Như vậy, có căn cứ xác định Công ty Hồng H thực hiện san lấp mặt bằng đã làm nước mặn tràn vào ruộng của nguyên đơn. Tuy nhiên, trách nhiệm bồi thường không phải Công ty Hồng H, vì tại Điều 4 Hợp đồng số: 12/2018/HĐKT ngày 04/5/2018 ký kết giữa Công ty Hoàng T và Công ty Hồng H quy định trách nhiệm của mỗi bên: Trách nhiệm bên B (Công ty Hoàng T) *“Đảm bảo mặt bằng san lấp không bị tranh chấp, tự đắp bờ bao đảm bảo không để nước thải tràn sang các hộ lân cận”*. Như vậy, tại thời điểm ký Hợp đồng các bên đã lường trước nước thải tràn sang các hộ lân cận và trách nhiệm đắp bờ đảm bảo không để nước thải tràn là thuộc về trách nhiệm của Công ty Hoàng T. Do không thực hiện che chắn, bao ví đúng quy trình đã dẫn đến nước mặn tràn vào ruộng lúa gây ra thiệt hại. Căn cứ vào Điều 4 của hợp đồng thì Công ty Hoàng T phải có trách nhiệm bồi thường.

Về mức bồi thường, các bên đương sự không yêu cầu giám định, định giá về giá trị thiệt hại. Bản án sơ thẩm xác định bồi thường đối với thiệt hại thực tế xảy ra là đúng quy định tại Điều 585 của Bộ luật dân sự, tổng số tiền 19.000.000 đồng, gồm các khoản tiền: Lúa giống, thuê máy trực đất, phân bón, thuê bơm nước sạ lại, công lao động và thuê quyền sử dụng đất ruộng.

[3.2] Xét kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì có nhiều sai sót, vi phạm tố tụng: Nhận thấy, những Công ty có ký hợp đồng san lấp đất như Công ty Trương Hoàng Long, Công ty Huỳnh Châu, Công ty Thái Long và Công ty Lâm Thành Đạt không liên quan đến thiệt hại của nguyên đơn, cho nên không ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của những Công ty này, nên cấp sơ thẩm không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 142/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm, bị đơn phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 142/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn V. Buộc bị đơn Công ty Thương mại địa ốc Hoàng T phải bồi thường cho ông Huỳnh Văn V số tiền 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Số tiền nguyên đơn yêu cầu không được chấp nhận là 23.180.000 đồng.

3. Về án phí

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 950.000 đồng. Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05/10/2020 Công ty Thương mại Địa ốc Hoàng T có nộp số tiền tạm ứng 300.000

đồng theo Biên lai số 0002461 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hiền**



